TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HSST
Ngày 14 - 6 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tảo;

2. Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Thanh M, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1971 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Số nhà P, tổ Y, ấp T, xã M, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn P và bà Đinh Thị B; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị M và 02 con; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/3/2018 cho đến ngày 02/6/2018, bị cáo tại ngoại "Có mặt".

- *Bị hại:* Bà Trần Thị C, sinh năm 1958; nơi cư trú: ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (chết ngày 14/01/2018).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1/ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1952 (chồng bị hại);

2/ Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1978 (con ruột bị hại);

3/ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 (con ruột bị hại);

4/ Chị Nguyễn Thị N (tên Đài loan: J, H-Q), sinh năm 1982 (con ruột bị hại);

5/ Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1985 (con ruột bị hại);

6/ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988 (con ruột bị hại);

7/ Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1991 (con ruột bị hại);

Cùng nơi cư trú: ấp M, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện hợp pháp của ông D, anh V, chị N, anh Th, anh Đ, chị C:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980; nơi cư trú: ấp M, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh (theo văn bản ủy quyền ký ngày 20/01/2018) "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 13/01/2018, Trương Thanh M có Giấy phép lái xe hạng B2 theo quy định, điều khiển xe ô tô 04 chỗ, biển số 70A-055.89 lưu thông trên Quốc lộ 22B theo hướng từ thị trấn Tân B đi thành phố T. Khi đi đến đoạn đường thuộc tổ Y, ấp M, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh thì bất ngờ đánh lái sang trái đụng vào bà Trần Thị C, sinh năm 1958, ngụ ấp M, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh đang đi bộ cặp lề đường bên trái hướng đi của xe ô tô. Sau khi tai nạn xảy ra, M điều khiển xe ô tô rời khỏi hiện trường để đưa bà C đi cấp cứu tại Bệnh viện Lê Ngọc T. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 14/01/2018 thì bà C tử vong.

Tại cơ quan điều tra, Trương Thanh M đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ việc xảy ra trên Quốc lộ 22B đoạn thuộc ấp M xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Mặt đường rải nhựa, bằng phẳng, rộng 10m60 có vạch sơn đứt quãng màu trắng phân tuyến xe chạy. Tai nạn xảy ra trong khu vực đường giao nhau giữa Quốc lộ 22B với đường đất đỏ, không có biển báo hiệu đường giao nhau, có biển báo người đi bộ qua đường. Chọn lề phải là hướng từ xã M về thị trấn B làm lề chuẩn để tiến hành đo đạt các dấu vết. Các dấu vết gồm vết màu nâu đỏ (nghi máu), mảnh nhựa vỡ và xe ô tô 70A-055.89 nằm hoàn toàn bên lề phải hướng đi từ xã M về thị trấn B. Mảnh nhựa vỡ nằm cách lề chuẩn 01m00.

* Kết quả giám định:

- Giám định nồng độ cồn:

Kết luận giám định số 16/GTR.2018 ngày 24/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận không có nồng độ cồn trong mẫu máu ghi thu của Trương Thanh M.

- Giám định nguyên nhân tử vong:

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 19/2018/TT ngày 25/01/2018 của của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận: Bà Trần Thị C tử vong do chấn thương sọ não, nứt vỡ vùng chẩm phải.

* Kết quả thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: 01 xe ô tô biển số 70A-055.89 đã trả lại cho Trương Thanh M.

* Phần dân sự:

- Gia đình bị hại Trần Thị C yêu cầu bị cáo M bồi thường số tiền 206.250.000 (hai trăm lẻ sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng, Trương Thanh M đã bồi thường đủ số tiền nêu trên và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại đối với M.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKS-KSĐT, ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên đã truy tố bị cáo Trương Thanh M về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo các điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Thanh M phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và đề nghị:

Căn cứ các điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trương Thanh M từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về trách nhiệm dân sự ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 206.250.000 (hai trăm lẻ sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng và đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.

Đại diện hợp pháp cho bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì bị cáo đã biết ăn năn hối cải, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tới thăm hỏi và bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 206.250.000 (hai trăm lẻ sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo gửi lời xin lỗi gia đình bị hại, mong gia đình bị hại tha thứ cho bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Công an tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định bị cáo có tội: Vào khoảng 20 giờ, ngày 13/01/2018 bị cáo Trương Thanh M có giấy phép lái xe hạng B2 điều khiển xe ô tô 04 chỗ ngồi biển số 70A-055.89 lưu thông trên Quốc lộ 22B theo hướng từ thị trấn T về thành phố T khi đến đoạn đường thuộc ấp M, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh do không quan sát nên đánh lái lấn sang phần đường bên trái đụng vào bà Trần Thị C đang đi bộ cặp lề đường bên trái hướng đi của xe ô tô. Hậu quả làm bà C tử vong do chấn thương sọ não, nứt vỡ vùng chẩm phải, tai nạn xảy ra lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi của bị cáo Trương Thanh M đã có đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về tham gia thông đường bộ"*. Với tình tiết định tội là *"Làm chết người"* nên tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Do đó Bản Cáo trạng số 23/CT-VKS-KSĐT ngày 31/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Trương Thanh M phạm tôi "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ được quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ hậu quả làm bà Trần Thị C tử vong; hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Để đảm bảo an toàn giao thông đường bộ và hạn chế các vụ tai nạn giao thông nên cần xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 206.250.000 (hai trăm lẻ sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng, đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần mức án khi quyết định hình phạt.

Xét thấy bị cáo Trương Thanh M thực hiện hành vi phạm tội do lỗi vô ý gây thiệt hại về tính mạng và được đại diện gia đình bị hại tự nguyện hòa giải. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhân thân tốt, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự và có 02

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ cho bị cáo do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6] Bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 206.250.000 (hai trăm lẻ sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng, gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đặt ra giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng: Không.

[8] Bị cáo Trương Thanh M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trương Thanh M phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Trương Thanh M 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/6/2018).

Giao bị cáo Trương Thanh M cho UBND xã M, huyện B, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Bồi thường thiệt hại.

Ghi nhận bị cáo Trương Thanh M đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 206.250.000 (hai trăm lẻ sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng, gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trương Thanh M chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV.TAT;
- Sở tư pháp TN;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục án dân sự huyện;
- Đội điều tra công an huyện Tân Biên;
- Nhà tạm giữ công an huyện Tân Biên;
- Văn phòng công an huyện Tân Biên;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu THAHS;
- Lưu tập án;N^2.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

ĐÃ KÝ

Nguyễn Văn Nam